

Bản án số: 137/2021/HS-PT
Ngày 05-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã V, huyện X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc N, sinh năm 1960 và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Lục Thị N, sinh năm 1989 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021) tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có 03 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T có giấy phép lái xe hạng B2 số 740164013741 ngày 11/10/2016 thời hạn đến năm 2026.

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 18/9/2020, Trần Đức T điều khiển xe ô tô biển số 88A-347.90 lưu thông trên đường NE8 hướng từ DT741 đến Quốc lộ 13. Khi lưu thông đến ngã tư NE8 với DE1 thuộc khu phố 3B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ, T không dừng xe mà điều khiển xe ô tô biển số 88A-347.90 vượt đèn đỏ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H1-584.79 do ông Trần Bình C điều khiển xe chở theo sau là bà Hoàng Thị Hồng N đang lưu thông trên đường DE1 hướng từ NE3 xuống vòng xoay M 3, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, xe ô tô biển số 88A-347.90 tiếp tục chạy về phía trước va chạm vào xe mô tô biển số 61G1-060.44 do ông Lê Văn D điều khiển đang dừng đèn đỏ hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm ông Trần Bình C và bà Hoàng Thị Hồng N, ông Lê Văn D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 18/9/2020 đến 14 giờ 20 phút ngày 18/9/2020, xác định:

+ Xe ô tô con biển số 88A-347.90 đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Hiện trường còn lại hai phương tiện xe mô tô 61H1-584.79 và xe mô tô 61G1-060.44.

Hiện trường tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường NE8 và đường DE1 có đèn tín hiệu giao thông, đường NE8 là đoạn đường thẳng có vạch kẻ đường đến ở giữa, chia đoạn đường thành hai phần đường ngược chiều nhau có chiều rộng là 19,5m, mỗi phần đường rộng 11,2m và được chia thành ra ba làn đường làn ô tô con rộng 3,6m, làn ô tô tải rộng 3,8m, mặt đường nhựa bằng phẳng.

Lấy trụ đèn tín hiệu giao thông nằm trong lề phải theo hướng đường từ DT741 đến Quốc lộ 13 làm điểm mốc.

Lấy lề đường bên phải theo hướng từ DT741 đến Quốc lộ 13 làm lề chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại như sau:

Theo hướng nhìn từ DT741 đến Quốc lộ 13:

+ Vết cày xe mô tô 61H1-584.79, vết cày nằm ở khu vực giữa ngã tư, vết cày đứt quãng theo hướng từ DT741 đến Quốc lộ 13. Từ đầu vết cày vào lề chuẩn là 7,1m và cách điểm mốc là 20,2m. Từ đầu vết cày đến góc chân trước bên trái xe mô tô 61H1-584.79 là 2,6m.

+ Xe mô tô 61H1-584.79 nằm ngã nghiêng bên trái ở khu vực ngã tư. Đầu xe chéch vào lề chuẩn, đuôi xe chéch vào lề trái. Từ trục bánh sau vào lề chuẩn là 7,2m. Từ trục bánh trước vào lề chuẩn là 6,4m.

+ Vết máu nạn nhân nằm trên làn đường dành cho người đi bộ, từ tâm vết máu vào lề chuẩn là 7,6m và cách trục bánh trước xe là 3,4m.

+ Vết cày xe mô tô 61G1-060.44 đầu vết cày nằm trên làn đường mô tô thuộc phần đường bên trái, vết cày đứt quãng theo hướng từ đường DT741 đến Quốc lộ 13. Từ đầu vết cày vào lề chuẩn là 19,5m và cách vết máu là 44,7m. Từ đầu vết cày đến góc chân trước bên phải xe mô tô 61G1-060.44 là 67,7m.

+ Xe mô tô 61G1-060.44 nằm ngã nghiêng bên phải trên làn đường ô tô tải thuộc phần đường bên phải đầu xe hướng về DT741 từ trục bánh trước vào lề chuẩn là 5,9m, từ trục bánh sau vào lề chuẩn là 5,9m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện từ 14 giờ 20 phút đến 14 giờ 35 phút ngày 18/9/2020: Xe ô tô con biển số 88A-347.90, xe mô tô biển số 61H1-584.79 và xe mô tô biển số 61G1-060.44 liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Dấu vết để lại trên xe ô tô con biển số 88A-347.90 sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H1-584.79 để lại như sau:

+ Bung cản về trước bên phải dài 0,65m, rộng 0,2m cách đất thấp nhất 0,33m, cách trục trước phải 0,58m.

+ Móp về bánh trước bên phải sang trái dài 0,45m, rộng 0,43m, cách trục trước 0,9m cách đất thấp nhất 1m.

+ Móp, sầy sát cửa trước phải sang trái dài hoặc rộng 0,8m, cách đất 1,2m, bề kính cửa trước phải cách đất 1,5m, dài 0,8m, rộng 0,47m.

+ Bề gương chiếu hậu bên phải, móp cửa xe bên phải, dài 0,8m, rộng 0,63m cách đất 0,9m, khuyết mâm trước bên phải cách trục 0,31m.

Dấu vết để lại trên xe ô tô con biển số 88A-347.90 sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61G1-060.44.

+ Móp nắp ca bô dần về sau dài 0,64m, rộng 0,3m, bề thùng tấm nhiệt trước về sau dài 0,1m rộng 0,4m.

+ Cong móp biển số trước về sau dài 0,62m rộng 0,22m.

+ Móp cản trước về sau dài 0,6m, rộng 0,38m.

Dấu vết để lại trên xe mô tô 61H1-58.479 sau khi va chạm với xe ô tô con biển số 88A-347.90 để lại như sau:

+ Sầy sát ốc bắt phuộc trước trái còn dính bộ đèn chưa rõ hình dạng kích thước, móp cong ống phuộc trước trái sang phải, bề đèn xi nhan trước trái, sầy sát bung búng trái còn dính sơn đỏ, sầy sát ốp đèn chiếu sáng còn dính vết sơn đỏ, cong gập cần số trái sang phải.

Dấu vết xe để lại trên xe mô tô 61G1-060.44. sau khi xảy ra va chạm với xe ô tô con 88A-347.90 như sau:

+ Sầy sát vỏ mặt trước lăng, bề về trước, cong ống phuộc trước, bề bung mặt nạ và đầu đèn chiếu sáng, cong cổ lái về sau còn dính sơn đỏ, bề hai cẳng búng và 2 yếm xe.

Dấu vết xe mô tô biển số 61G1-060.44 va chạm mặt đường mòn đầu tay cầm và gác chân trước bên phải, sầy sát ống xả phải, gãy rời yên xe.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 24/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản thị xã B, kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1-584.79 là 350.000 đồng, xe mô tô biển số 61G1-060.44 là 1.900.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của hai xe ô tô biển số 61H1-584.79 và xe mô tô biển số 61H1-584.79

là 2.250.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 533/GDPY ngày 15/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Vết thương đuôi cùng mào trái (2 x 0,2)cm, sọc lành. Chấn thương gãy 1/3 giữa xương đòn phải đã cal. Trật khớp cùng đòn trái đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ (7 x 0,2)cm, sọc lành. Chấn thương gãy xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 bên trái, tràn dịch màng phổi trái, đã điều trị nội khoa. Sưng nề thái thương trái, đau vai phải đã lành. Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên hiện tại của Trần Bình C là 28%.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 532/GDPY ngày 10/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Chấn thương vùng mặt, vết thương cằm (1,8 x 0,2) cm, sọc lành. Chấn thương gãy kín đầu dưới quay trái + phải, đã cal. Chấn thương gãy kín 1/3 giữa đùi phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ (26 x 0,5)cm và (7 x 0,4)cm, sọc lành, còn hạn chế vận động chân phải. Vết thương gối phải (4 x 1) cm, sọc lành. Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên hiện tại của Lê Văn D là 42%.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 531/GDPY ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Chấn thương gãy hở phức tạp 1/3 giữa xương đùi trái, đã phẫu thuật kết hợp xương. Vết mổ vùng đùi trái (17 x 0,5)cm, (7 x 0,7)cm, (3,5 x 0,3)cm và (6 x 0,3)cm, sọc lành. Chấn thương gãy kín đầu dưới xương quay trái đã cal. Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên hiện tại của Hoàng Thị Hồng N là 40%.

Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa M ngày 18/9/2020, kết luận: nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của Trần Đức T 31.0mg/dl máu tương đương 31.0mmol/100ml x 4.608 = 142.84 miligam/100 mililit máu.

Xe ô tô biển số 88A-347.90 là tài sản hợp pháp của Trần Đức T. Xe mô tô biển số 61H1-584.79 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Hồng N. Xe mô tô biển số 61G1-060.44 do bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên khi làm việc bà Lưu Thị Đ khai nhận có cửa hàng bán xe do ông Lê Văn D đến mua xe không đủ điều kiện đứng tên chủ sở hữu nên bà Đào đứng tên thay ông Lê Văn D.

Ngày 20/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giao trả cho Trần Đức T 01 xe ô tô biển số 88A-347.90; giao trả cho Hoàng Thị Hồng N 01 mô tô biển số 61H1-584.79; giao trả cho anh Lê Văn D, 01 xe mô tô biển số 61G1-060.44.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đức T đã bồi thường cho bị hại vợ chồng chị Hoàng Thị Hồng N và anh Trần Bình C số tiền 90.000.000 đồng. Bồi thường cho anh Lê Văn D số tiền 70.000.000 đồng. Vợ chồng chị Hoàng Thị Hồng N và anh C, anh Lê Văn D đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/6/2021, bị cáo Trần Đức T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trần Đức T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu, bia, nồng độ cồn trong máu của bị cáo vượt quá giới hạn cho phép của pháp luật, bị cáo điều khiển xe vượt đèn đỏ để xảy ra tai nạn, làm các bị hại bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 110%, tài sản hư hỏng là 02 xe mô tô bị thiệt hại 2.250.000 đồng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là có ông bà và cha là người có công với cách mạng. Tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy tắc giao thông, đảm bảo tính mạng của mình và người khác, nhưng bị cáo tham gia giao thông trong khi đã sử dụng rượu bia và vượt đèn đỏ, lỗi hoàn toàn của bị cáo. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo bỏ đi khỏi hiện trường cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Đức T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đức T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/9/2020, tại ngã tư NE8 giao với DE1 thuộc khu phố 3B, phường

H, sau khi sử dụng rượu, bia, Trần Đức T điều khiển xe ô tô biển số 88A-347.90 lưu thông trên đường DT741, khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ, T không dừng xe mà điều khiển xe ô tô vượt đèn đỏ gây ra va chạm với xe mô tô biển số 61H1-58.479 do ông Trần Bình C chở theo bà Hoàng Thị Hồng N đang lưu thông trên đường DE1. Sau đó, xe ô tô biển số 88A-347.90 tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 61G1-060.44 do ông Lê Văn D điều khiển đang dừng đèn đỏ ở hướng ngược lại. Hậu quả làm các bị hại Hoàng Thị Hồng N, C, Lê Văn D bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu; 02 xe mô tô biển số 61G1-060.44 và xe mô tô biển số 61H1-584.79 bị hư hỏng. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ để bảo vệ tài sản, tính mạng, sức khỏe của chính mình và của người khác nhưng bị cáo không chấp hành luật giao thông, đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia với nồng độ Ethanol (cồn) trong máu 142.84 miligam/100 mililit máu vượt quá mức quy định (50 miligam/100 mililit máu), vượt đèn đỏ, sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy là vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 17 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là gia đình bị cáo có ông nội là ông Trần Khắc S, bà nội là Hà Thị U được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, cha đẻ là ông Trần Khắc N được bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng bằng khen, bị cáo đã khắc phục bồi thường cho các bị hại, các bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên có cơ sở xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tham gia giao thông nhưng không tuân thủ quy định, nguyên tắc của pháp luật khi giao thông đường bộ nên việc cho bị cáo hưởng án treo không đủ sức răn đe giáo dục người khác cũng như không đáp ứng được công cuộc phòng chống tội phạm tại địa phương với loại tội phạm này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt chưa là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đức T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đức T không phải nộp.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Quân Vương